

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2024/HS-ST
Ngày: 27/6/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N – TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phan Thị Hải Thanh.

Ông Phú Trần Anh Vương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quảng Đại Phát - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 27/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2024 và Thông báo dời thời gian xét xử số: 05/TB-TA ngày 10 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

BÁO T, sinh năm: 1965 tại tỉnh Ninh Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã H, huyện Ph, tỉnh Ninh Thuận; chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; giới tính: Nam; dân tộc: Chăm; tôn giáo: Bà Ni; quốc tịch: Việt Nam; con ông Báo Ch (Chết) và bà Thị R (Chết); có vợ và 04 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tạm giữ từ ngày 03/11/2023 đến ngày 06/11/2023, hiện đang tại ngoại. (Có mặt)

- Bị hại: Ông Nguyễn Thành Ng (Chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Trần Thị X, sinh năm: 1967; nơi cư trú: Thôn B, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Nguyễn Thị Xuân H, sinh năm: 1988; nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện H, tỉnh Ninh Thuận; chỗ ở hiện nay: Thôn Ph, xã T, huyện P, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1954; nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (Vắng mặt)

2. Bà Trần Thị M, sinh năm: 1960; nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (Vắng mặt)

3. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1990; nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 11/10/2023, ông Nguyễn Thành Ng, trú tại thôn B, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận điều khiển xe mô tô loại Honda Wave 110 màu đỏ-xám-đen, gắn biển kiểm soát 85E1-006.93 đến nhà Báo T ở cùng thôn mua 04 con chim bồ câu. Do không mang theo tiền nên ông Ng đề nghị chờ ông T về nhà Ng để thanh toán tiền, T đồng ý. Ông Ng điều khiển xe chờ T đến trước cổng nhà ông Ng thì dừng xe tắt máy nhưng vẫn cắm chìa khóa ở trên xe rồi vào nhà, T đi theo đến giữa nhà rồi đứng đợi. T gọi ông Ng ra đưa tiền nhưng không được, thấy ông Ng đi về phía ao cá để cho cá ăn nên T đi bộ ra ngoài cổng. Thấy chìa khóa gắn trên xe của ông Ng nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô. T mở khóa, nổ máy và điều khiển xe mô tô của ông Ng chạy đi về nhà. Đến chiều cùng ngày, T đem xe mô tô nêu trên gửi tại nhà ông Nguyễn Văn L, ở thôn L, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Trưa ngày 12/10/2023, T nghe tin ông Ng bị chết đuối tại ao cá nhà ông Ng và Cơ quan điều tra Công an tỉnh Ninh Thuận mời T làm việc. Chiều ngày 15/10/2023, T lo sợ bị phát hiện về hành vi lấy trộm xe mô tô của ông Ng nên T một mình đến nhà ông L lấy xe mô tô chạy theo hướng tỉnh Khánh Hòa để vứt bỏ. Khi điều khiển xe đến cầu Ông Xuân, đoạn km 1466+384m Quốc lộ 1A thuộc thôn C, xã S, huyện D, tỉnh Khánh Hòa, do không chú ý quan sát nên T điều khiển xe tông vào đầu cầu làm xe bị hư hỏng. T dắt xe vứt bỏ tại vườn cây của ông Phạm Công L, lấy chìa khóa xe và đón xe ô tô khách về lại nhà.

Ngày 06 tháng 11 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Thuận yêu cầu định giá tài sản. Kết luận định giá tài sản số 5131, ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Ninh Thuận kết luận: Giá trị của 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn: Đỏ-Xám-Đen, số loại C100, số máy: C43E-1748505, số khung: 314BY-184614 có giá là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

Ngày 30/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N yêu cầu định giá chi phí sửa chữa xe mô tô của ông Ngọc do bị hư hỏng. Kết luận định giá tài sản số 04,

ngày 16/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N kết luận chi phí sửa chữa 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn: Đỏ-Xám-Đen, số loại C100, số máy: C43E-1748505, số khung: 314BY-184614 là 1.158.667 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 21/CT-VKSTN ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận đã truy tố bị cáo Báo T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện N giữ quyền công tố luận tội: Hành vi của của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Báo T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, với mức án từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Lời nói sau cùng: Tại phiên tòa, bị cáo biết hành vi của mình là sai trái vi phạm pháp luật nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Ngày 11 tháng 10 năm 2023 tại thôn B, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Bị cáo Báo T lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu đã lén lút trộm cắp của anh Nguyễn Thành Ng 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn: Đỏ-Xám-Đen, số loại C100, số máy: C43E-1748505, số khung: 314BY-184614 gắn biển kiểm soát 85E1-006.93, có giá trị là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) (Theo Kết luận định giá tài sản số: 04/KL-HĐĐG ngày 16 tháng 02 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện N).

Xét thấy hành vi nêu trên của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác nên Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Báo T về tội

“Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Qua xem xét hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; phạm tội ít nghiêm trọng và có nơi cư trú rõ ràng nên đủ điều kiện cho hưởng án treo. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo Báo T ra khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung là phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự. Việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Về trách nhiệm dân sự:

Người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Trần Thị X (vợ bị hại Nguyễn Thành Ng) yêu cầu bị cáo Báo T bồi thường thiệt hại tổng số tiền là 19.508.667 đồng, gồm: Chi phí thuê xe mô tô để đi lại 11.100.000 đồng; chi phí tìm xe mô tô 7.000.000 đồng; chi phí sửa chữa xe (theo kết luận định giá tài sản) 1.158.667 đồng, chi phí làm lại biển kiểm soát 50.000 đồng; chi phí vận chuyển sau khi nhận lại xe 200.000 đồng). Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo pháp luật.

Bị cáo Báo T đồng ý bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Thành Ng số tiền 1.410.000 đồng, gồm: Chi phí sửa chữa xe (theo kết luận định giá tài sản) 1.158.667 đồng (làm tròn 1.160.000 đồng), chi phí làm lại biển kiểm soát 50.000 đồng; chi phí vận chuyển sau khi nhận lại xe 200.000 đồng. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo pháp luật.

Hiện nay bị cáo Báo T đã nộp 1.410.000 đồng vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N để đảm bảo thi hành án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Báo T bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Trần Thị X (vợ bị hại Ng) tổng số tiền là 1.410.000 đồng, gồm: Chi phí sửa chữa xe (theo kết luận định giá tài sản) 1.160.000 đồng, chi phí làm lại biển kiểm soát 50.000 đồng; chi phí vận

chuyển sau khi nhận lại xe 200.000 đồng. Đối với 02 khoản chi phí thuê xe mô tô để đi lại 11.100.000 đồng và chi phí tìm xe mô tô 7.000.000 đồng không có chứng từ lưu trong hồ sơ vụ án nên đề nghị tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự.

Qua xem xét yêu cầu của bị hại, bị cáo và ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N về bồi thường dân sự. Hội đồng xét xử xét thấy: Để đảm bảo bồi thường đúng theo quy định pháp luật, vì vậy buộc bị cáo Báo T bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Trần Thị X (vợ bị hại Nguyễn Thành Ngọc) tổng số tiền là 1.410.000 đồng, gồm: Chi phí sửa chữa xe (theo kết luận định giá tài sản) 1.160.000 đồng, chi phí làm lại biển kiểm soát 50.000 đồng; chi phí vận chuyển sau khi nhận lại xe 200.000 đồng như tự nguyện của và ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với quy định tại Điều 46 của Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Riêng 02 khoản chi phí thuê xe mô tô để đi lại 11.100.000 đồng và chi phí tìm xe mô tô 7.000.000 đồng không có chứng từ lưu trong hồ sơ vụ án nên Viện kiểm sát nhân dân huyện N đề nghị tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự là có căn cứ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N trả lại cho chị Nguyễn Thị Xuân H (con gái bị hại Nguyễn Thành Ng) 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn: Đỏ-Xám-Đen, số loại C100, số máy: C43E-1748505, số khung: 314BY-184614, giấy đăng ký xe mô tô và chìa khóa xe; trả lại cho bị cáo Báo T 01 (Một) máy tính bảng hiệu Samsung màu đen, số IMEI 35755081954323. Đây là tài sản không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra trả lại cho gia đình bị hại và bị cáo T là có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Ông Nguyễn Văn L, bà Trần Thị M đồng ý cho bị cáo Báo T gửi xe mô tô tại nhà của mình nhưng ông L, bà M không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Đối với việc ông Nguyễn Thành Ng chết tại ao nuôi cá ở thôn B, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Thuận. Ngày 15/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Thuận ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự đối với tin báo nêu trên nên không xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Báo T phạm tội “Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Báo T 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án (Ngày 27/6/2024).

Giao bị cáo Báo T cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 46 của Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Báo T bồi thường cho bà Trần Thị X (vợ bị hại Nguyễn Thành Ng) tổng số tiền 1.410.000đ (*Một triệu bốn trăm mười nghìn đồng*), gồm: Chi phí sửa chữa xe (theo Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS, ngày 16/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N) 1.160.000 đồng, chi phí làm lại biển kiểm soát 50.000 đồng; chi phí vận chuyển sau khi nhận lại xe 200.000 đồng.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.410.000đ (*Một triệu bốn trăm mười nghìn đồng*) do bị cáo Báo T nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N để bồi thường cho bị hại (Theo Biên lai thu tiền số 0001336 ngày 06 tháng 3 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Báo T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 27/6/2024).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- CQĐT CA huyện N;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CA huyện N;
- CC T.H.A dân sự huyện N;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo, người ĐD hợp pháp của bị hại;
- Người có QLNV liên quan;
- Lưu hồ sơ, tập bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Tiến